

Số: 1024 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh, sửa đổi Phương án hướng tuyến của 08 tuyến xe buýt có trợ giá và 01 tuyến xe buýt du lịch không trợ giá, Thông số kỹ thuật cơ bản của phương tiện xe buýt sử dụng cho 08 tuyến xe buýt có trợ giá giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 và Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 26/05/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 90/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Phương án hướng tuyến của 08 tuyến xe buýt có trợ giá, 01 tuyến xe buýt du lịch không trợ giá giai đoạn 2021-2025 và hồ sơ thiết kế vận hành 08 tuyến buýt có trợ giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 26/05/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung phụ lục kèm theo Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Phương án hướng tuyến của 08 tuyến xe buýt có trợ giá, 01 tuyến xe buýt du lịch không trợ giá giai đoạn 2021-2025 và hồ sơ thiết kế vận hành 08 tuyến buýt có trợ giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 795/TTr-SGTVT ngày 19 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, sửa đổi Phương án hướng tuyến của 08 tuyến xe buýt có trợ giá và 01 tuyến xe buýt du lịch không trợ giá, Thông số kỹ thuật cơ bản của phương tiện xe buýt sử dụng cho 08 tuyến xe buýt có trợ giá tại Quyết định

số 3284/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 26/05/2021 như sau:

- Phương án hướng tuyến của 08 tuyến xe buýt có trợ giá và 01 tuyến xe buýt du lịch không trợ giá tại Phụ lục I.

- Thông số kỹ thuật cơ bản của phương tiện xe buýt sử dụng cho 08 tuyến xe buýt có trợ giá tại Phụ lục II.

- Đối với chỉ tiêu hoạt động, chỉ tiêu vận hành của các tuyến xe buýt tại Phụ lục của Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 26/05/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa: giao Sở Giao thông vận tải chủ động điều chỉnh phù hợp với loại phương tiện xe buýt và phương án hướng tuyến xe buýt được điều chỉnh; quyết định điều chỉnh một phần hoặc toàn bộ biểu đồ, hành trình chạy xe trên tuyến xe buýt cho phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế tại từng thời điểm làm căn cứ xác định khối lượng tại hợp đồng khai thác tuyến với đơn vị vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 26/05/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Các nội dung khác của Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 và số 1393/QĐ-UBND ngày 26/05/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa không thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (A Hải);
- Các Sở, ban ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HT, TNg.

34

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hòa Nam

PHỤ LỤC I
PHƯƠNG ÁN HƯỚNG TUYẾN CỦA 08 TUYẾN XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ
VÀ 01 TUYẾN XE BUÝT DU LỊCH KHÔNG TRỢ GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/H/QĐ-UBND ngày 17/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	TÊN TUYẾN		HƯỚNG	LỘ TRÌNH TUYẾN	CỰ LY (KM)
1	Tuyến số 1	Bắc Hòn Ông - Diên Sơn	Chiều đi	Bắc Hòn Ông - Nguyễn Tất Thành - cầu Bình Tân - Nguyễn Tất Thành - Lê Hồng Phong - Mã Vòng - đường 23/10 - Ngã 3 Thành - QL1A - Nguyễn Huệ - Cầu Thành 1 - Hà Huy Tập - Đồng Khởi - Diên Sơn	20,4
			Chiều về	Diên Sơn - Đồng Khởi - Hà Huy Tập - Cầu Thành 1 - Nguyễn Huệ - QL1A - Ngã 3 Thành - đường 23/10 - Mã Vòng - Lê Hồng Phong - Nguyễn Tất Thành - cầu Bình Tân - Nguyễn Tất Thành - Bắc Hòn Ông	
2	Tuyến số 2	Bắc Hòn Ông - Trạm xe buýt Thành	Chiều đi	Bắc Hòn Ông - Nguyễn Tất Thành - cầu Bình Tân - Phước Long - Võ Thị Sáu - Tô Hiệu - Trần Phú - Lê Thánh Tôn - Đinh Tiên Hoàng - Lý Tự Trọng - Quang Trung - Lý Thánh Tôn - Thái Nguyên - đường 23/10 - Ngã 3 Thành - Lạc Long Quân - QL1A - Nguyễn Trãi - Trạm xe buýt Thành	21,5
			Chiều về	Trạm xe buýt Thành - Nguyễn Trãi - QL1A - Lạc Long Quân - Ngã 3 Thành - đường 23/10 - Thái Nguyên - Lý Thánh Tôn - Quang Trung - Lý Tự Trọng - Đinh Tiên Hoàng - Lê Thánh Tôn - Trần Phú - Tô Hiệu - Võ Thị Sáu - Phước Long - cầu Bình Tân - Nguyễn Tất Thành - Bắc Hòn Ông	
3	Tuyến số 3	Bến xe phía Bắc - Bắc Hòn Ông	Chiều đi	Bến xe phía Bắc - đường 2/4 - Tôn Thất Tùng - cầu Trần Phú - Trần Phú - Yersin - Lý Thánh Tôn - Nguyễn Trãi - Trần Nhật Duật - Cửu Long - Lê Hồng Phong - Nguyễn Tất Thành - cầu Bình Tân - Nguyễn Tất Thành - Bắc Hòn Ông	13,7
			Chiều về	Bắc Hòn Ông - Nguyễn Tất Thành - cầu Bình Tân - Nguyễn Tất Thành - Lê Hồng Phong - Cửu Long - Ngô Gia Tự - Quang Trung - Yersin - Trần Phú - cầu Trần Phú - Tôn Thất Tùng - đường 2/4 - Bến xe phía Bắc	13,9



STT	TÊN TUYẾN		HƯỚNG	LỘ TRÌNH TUYẾN	CỰ LY (KM)
4	Tuyến số 4	Lương Sơn - Trạm xe buýt Thành	Chiều đi	Lương Sơn - QL1A - cầu Sông Cái - Hùng Vương - Lạc Long Quân - Nguyễn Trãi - trạm xe buýt Thành	16,22
			Chiều về	Trạm xe buýt Thành - Nguyễn Trãi - Lạc Long Quân - Hùng Vương - cầu Sông Cái - QL1A - Lương Sơn	
5	Tuyến số 5 (nhánh 1)	Hòn Xện - Hòn Rớ 1	Chiều đi	Hòn Xện - Phạm Văn Đồng - cầu Trần Phú - Trần Phú - Nguyễn Bình Khiêm - Ngô Quyền - Phan Bội Châu - Hai Bà Trưng - Hoàng Hoa Thám - Nguyễn Chánh - Trần Hưng Đạo - Lê Thánh Tôn - Nguyễn Thiện Thuật - Tuệ Tĩnh - Trần Phú - Dã Tượng - Nguyễn Lộ Trạch - Phước Long - cầu Bình Tân - Tôn Đức Thắng - Hòn Rớ 1	15,16
			Chiều về	Hòn Rớ 1 - Tôn Đức Thắng - cầu Bình Tân - Phước Long - Nguyễn Lộ Trạch - Dã Tượng - Trần Phú - Tuệ Tĩnh - Nguyễn Thiện Thuật - Trần Quang Khải - Hùng Vương - Trần Hưng Đạo - Nguyễn Chánh - Hoàng Hoa Thám - Hai Bà Trưng - Phan Bội Châu - Ngô Quyền - Nguyễn Bình Khiêm - Trần Phú - cầu Trần Phú - Phạm Văn Đồng - Hòn Xện.	14,90
	Tuyến số 5 (nhánh 2)	Champarama - Hòn Xện - Bến TNĐ Phú Quý	Chiều đi	Champarama - Phạm Văn Đồng nối dài - Phạm Văn Đồng - Nguyễn Dữ - Lý Thái Tổ - Trần Khát Chân - Trần Nhân Trung - Phạm Văn Đồng - cầu Trần Phú - Đường Bờ Kè - Đường 2/4 - Thông Tin - Quang Trung - Lê Thánh Tôn - Nguyễn Thiện Thuật - Tuệ Tĩnh - Trần Phú - Bến xe buýt Vinpearl - Bến thủy nội địa Phú Quý.	17,7
			Chiều về	Bến thủy nội địa Phú Quý - Bến xe buýt Vinpearl - Trần Phú - Tuệ Tĩnh - Nguyễn Thiện Thuật - Trần Quang Khải - Hùng Vương - Lê Thánh Tôn - Quang Trung - Đường 2/4 - Đường Bờ Kè - cầu Trần Phú - Phạm Văn Đồng - Trần Nhân Trung - Trần Khát Chân - Lý Thái Tổ - Nguyễn Dữ - Phạm Văn Đồng - Phạm Văn Đồng nối dài - Champarama.	17,9

STT	TÊN TUYẾN		HƯỚNG	LỘ TRÌNH TUYẾN	CỰ LY (KM)
6	Tuyến số 6	Bến xe phía Nam (xã Diên Toàn) - Chợ Lương Sơn	Chiều đi	Bến xe phía Nam mới (xã Diên Toàn, Diên Khánh) - QL1A cũ (đường tránh) - đường 23/10 - Bến xe phía Nam cũ (xã Vĩnh Trung) - đường 23/10 - Yersin - Quang Trung - đường 2/4 - Nguyễn Xiển - QL1A - Lương Sơn (Vĩnh Lương)	24,05
			Chiều về	Lương Sơn (Vĩnh Lương) - QL1A - Nguyễn Xiển - đường 2/4 - Quang Trung - Yersin - đường 23/10 - Bến xe phía Nam cũ (xã Vĩnh Trung) - đường 23/10 - QL1A cũ (đường tránh) - Bến xe phía Nam mới (xã Diên Toàn, Diên Khánh)	
7	Tuyến số 7	Bến xe phía Bắc - Thị trấn Khánh Vĩnh	Chiều đi	Bến xe phía Bắc - đường 2/4 - Trần Quý Cáp - đường 23/10 - Ngã 3 Thành - Lạc Long Quân - Lý Tự Trọng - Tỉnh lộ 2 - Nguyễn Trãi - đường Tỉnh lộ 2 - Thị trấn Khánh Vĩnh	39,34
			Chiều về	Thị trấn Khánh Vĩnh - đường Tỉnh lộ 2 - Nguyễn Trãi - Tỉnh lộ 2 - Lý Tự Trọng - Lạc Long Quân - Ngã 3 Thành - đường 23/10 - Trần Quý Cáp - đường 2/4 - Bến xe phía Bắc	
8	Tuyến số 8	Trạm xe buýt Thành - Bãi xe xã Khánh Bình	Chiều đi	Trạm xe buýt Thành - Nguyễn Trãi - đường Tỉnh lộ 2 - đường TL 8 - Bãi xe xã Khánh Bình	22,88
			Chiều về	Bãi xe xã Khánh Bình - đường TL 8 - đường Tỉnh lộ 2 - Nguyễn Trãi - trạm xe buýt Thành	
9	Tuyến Du Lịch (Tuyến không trợ giá)	Champarama - Bến xe buýt Vinpearl	Chiều đi	Champarama - Phạm Văn Đồng - cầu Trần Phú - Trần Phú - Bến xe buýt Vinpearl	15,84
			Chiều về	Bến xe buýt Vinpearl - Trần Phú - cầu Trần Phú - Phạm Văn Đồng - Champarama	



PHỤ LỤC II

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA PHƯƠNG TIỆN XE BUÝT SỬ DỤNG CHO 08 TUYẾN XE BUÝT CÓ TRỢ GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 17/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	MÔ TẢ THÔNG SỐ	THÔNG SỐ
A. KÍCH THƯỚC VÀ BỐ TRÍ CHUNG		
1	Chiều dài (mm)	≤9750
2	Chiều rộng (mm)	≤2500
3	Chiều cao (mm)	≤3300
4	Trọng lượng bản thân (kg)	≤9500
5	Trọng lượng tối đa (kg)	≤13700
6	Số chỗ (chỗ)	Sử dụng xe buýt trung bình hoặc xe buýt nhỏ (tối thiểu 17 chỗ)
B. TỔNG THÀNH		
1	Tiêu chuẩn khí thải	Euro IV
2	Khung xe	Sơn tĩnh điện trước khi hàn
3	Thân xe	Thân liền, kết cấu thân bằng thép tĩnh điện
C. HỆ THỐNG		
1	Hệ thống truyền động	
1.1	Ly hợp	Đồng bộ với hộp số

STT	MÔ TẢ THÔNG SỐ	THÔNG SỐ
1.2	Loại hộp số	Số sàn, 5 số tiến + 1 số lùi
2	Hệ thống lái	trợ lực thủy lực
3	Hệ thống phanh	
3.1	Phanh chính	khí nén hoặc thủy lực
3.2	Phanh tay	khí nén hoặc cơ khí
3.3	Trang bị hỗ trợ hệ thống phanh	ABS
4	Hệ thống treo	Phụ thuộc, nhíp lá, thanh cân bằng (kết hợp ống giảm chấn thủy lực)
5	Hệ thống điện	
5.1	Điều hòa	Trang bị 2 dàn độc lập
5.2	Thiết bị giải trí	DVD 04 loa
5.3	Trang thiết bị tiêu chuẩn khác	Đèn bấm báo dừng, Bình chữa cháy, tủ y tế, búa sự cố, Kính chắn gió trước có bố trí bảng đèn led, Cột chống tay vịn, tay nắm treo.